

Số: 13/2026/NQ-HĐND

Phú Thọ, ngày 30 tháng 6 năm 2026

NGHỊ QUYẾT

Quy định mức phụ cấp chức danh người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố; số lượng, chức danh, mức hỗ trợ đối với các chức danh tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố; việc kiêm nhiệm chức danh và mức phụ cấp, hỗ trợ kiêm nhiệm chức danh trên địa bàn tỉnh Phú Thọ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 187/2025/NĐ-CP;

Căn cứ Nghị định số 73/2026/NĐ-CP ngày 10 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 185/2026/NĐ-CP ngày 26 tháng 5 năm 2026 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động của thôn, tổ dân phố và chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố;

Căn cứ Thông tư số 26/2026/TT-BTC ngày 25 tháng 3 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 73/2026/NĐ-CP ngày 10 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước.

Xét Tờ trình số 536/TTr-UBND ngày 22 tháng 6 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh; Báo cáo thẩm tra của Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến tiếp thu, giải trình của Ủy ban nhân dân tỉnh và ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp;

Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết quy định mức phụ cấp chức danh người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố; số lượng, chức danh, mức hỗ trợ đối với các chức danh tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố; việc kiêm nhiệm chức danh và mức phụ cấp, hỗ trợ kiêm nhiệm chức danh trên địa bàn tỉnh Phú Thọ.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định mức phụ cấp chức danh người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố; số lượng, chức danh, mức hỗ trợ đối với các chức danh tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố; việc kiêm nhiệm chức danh và mức phụ cấp, hỗ trợ kiêm nhiệm chức danh trên địa bàn tỉnh Phú Thọ theo quy định tại khoản 2 Điều 15 Nghị định số 185/2026/NĐ-CP.

2. Đối tượng áp dụng

a) Người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố; các chức danh tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố.

b) Các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan.

Điều 2. Mức phụ cấp của từng chức danh người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố

Người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Phú Thọ được hưởng mức phụ cấp hằng tháng (*đã bao gồm cả hỗ trợ đóng bảo hiểm xã hội*), như sau:

1. Đối với thôn có từ 700 hộ gia đình trở lên; tổ dân phố có từ 1.000 hộ gia đình trở lên; thôn, tổ dân phố thuộc đơn vị hành chính cấp xã trọng điểm về quốc phòng theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền; thôn đặc biệt khó khăn mức phụ cấp (*lần mức lương cơ sở/chức danh/tháng*).

a) Bí thư chi bộ: 2,2.

b) Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố: 2,2.

c) Trưởng Ban công tác Mặt trận: 1,7.

2. Đối với thôn, tổ dân phố còn lại, mức phụ cấp (*lần mức lương cơ sở/chức danh/tháng*).

a) Bí thư chi bộ: 1,8.

b) Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố: 1,8.

c) Trưởng Ban công tác Mặt trận: 1,4.

Điều 3. Chức danh, số lượng, mức hỗ trợ hằng tháng đối với các chức danh tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố

1. Các chức danh tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố gồm 08 chức danh: Phó Bí thư chi bộ; Phó Trưởng thôn hoặc Phó Tổ trưởng tổ dân phố; Chi hội trưởng Hội Phụ nữ; Chi hội trưởng Hội Nông dân; Chi hội trưởng Hội Cựu chiến binh; Bí thư Chi đoàn thanh niên; Chi hội trưởng Hội người cao tuổi; Phó Trưởng Ban công tác Mặt trận.

2. Mức hỗ trợ hằng tháng đối với các chức danh tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố.

a) Đối với thôn có từ 700 hộ gia đình trở lên; tổ dân phố có từ 1.000 hộ gia đình trở lên; thôn, tổ dân phố thuộc đơn vị hành chính cấp xã trọng điểm về quốc phòng theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền; thôn đặc biệt khó khăn mức hỗ trợ 0,3 (*lần mức lương cơ sở/chức danh/tháng*).

b) Đối với thôn, tổ dân phố còn lại, mức hỗ trợ 0,25 (*lần mức lương cơ*

sở/chức danh/tháng).

Điều 4. Việc kiêm nhiệm chức danh; mức phụ cấp, hỗ trợ kiêm nhiệm đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố và các chức danh tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố

1. Việc kiêm nhiệm chức danh

a) Người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố được kiêm nhiệm chức danh người hoạt động không chuyên trách khác ở thôn, tổ dân phố.

b) Người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố được kiêm nhiệm các chức danh tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố.

c) Người tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố được kiêm nhiệm các chức danh tham gia hoạt động khác ở thôn, tổ dân phố.

2. Mức phụ cấp, hỗ trợ kiêm nhiệm

a) Việc bố trí kiêm nhiệm theo quy định tại khoản 1 của Điều này thì được hưởng 100% mức phụ cấp, mức hỗ trợ của chức danh kiêm nhiệm đó.

b) Trường hợp kiêm nhiệm nhiều chức danh thì chỉ được hưởng một mức phụ cấp hoặc mức hỗ trợ kiêm nhiệm cao nhất.

c) Phụ cấp, hỗ trợ kiêm nhiệm chức danh không dùng để tính đóng, hưởng chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế.

Điều 5. Nguồn kinh phí thực hiện

Nguồn kinh phí để thực hiện chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố và các chức danh tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố do ngân sách Trung ương bảo đảm theo phân cấp ngân sách hiện hành. Phần kinh phí tăng thêm so với mức khoán của ngân sách nhà nước do ngân sách tỉnh đảm bảo theo phân cấp quản lý ngân sách hiện hành.

Điều 6. Điều khoản thi hành

1. Nghị quyết này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 10 tháng 7 năm 2026.

2. Các Nghị quyết sau đây hết hiệu lực kể từ ngày Nghị quyết này có hiệu lực thi hành:

a) Nghị quyết số 17/2023/NQ-HĐND ngày 12 tháng 12 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Phú Thọ quy định chức danh, số lượng, mức phụ cấp đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, khu dân cư; khoán kinh phí hoạt động của các tổ chức chính trị xã hội ở cấp xã; hỗ trợ hàng tháng đối với người trực tiếp tham gia hoạt động ở khu dân cư trên địa bàn tỉnh Phú Thọ;

b) Nghị quyết số 20/2023/NQ-HĐND ngày 15 tháng 12 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc quy định chức danh, mức phụ cấp của từng chức danh người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã; mức khoán kinh phí hoạt động của các tổ chức chính trị xã hội ở cấp xã; mức phụ cấp của từng chức danh người hoạt động không chuyên trách và mức hỗ trợ hàng tháng đối với người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố; việc kiêm nhiệm chức danh người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố và người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc;

c) Nghị quyết số 379/2024/NQ-HĐND ngày 28 tháng 3 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hoà Bình quy định chức danh, mức phụ cấp, việc kiêm nhiệm chức danh người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố; mức khoán kinh phí hoạt động của tổ chức chính trị - xã hội ở cấp xã; mức phụ cấp kiêm nhiệm và mức hỗ trợ hàng tháng đối với người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Hoà Bình;

d) Nghị quyết số 487/2024/NQ-HĐND ngày 06 tháng 12 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hoà Bình sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị quyết số 379/2024/NQ-HĐND ngày 28 tháng 3 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hoà Bình quy định chức danh, mức phụ cấp, việc kiêm nhiệm chức danh người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố; mức khoán kinh phí hoạt động của tổ chức chính trị - xã hội ở cấp xã; mức phụ cấp kiêm nhiệm và mức hỗ trợ hàng tháng đối với người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Hoà Bình;

đ) Nghị quyết số 314/2023/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hoà Bình quy định chính sách hỗ trợ đối với bí thư chi bộ, phó bí thư chi bộ, chi uỷ viên và tổ trưởng tổ đảng ở chi bộ có từ 50 đảng viên trở lên, không được hưởng lương và các chế độ phụ cấp từ ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Hoà Bình.

Điều 7. Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết đảm bảo đúng các quy định của pháp luật.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, các tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân tỉnh Phú Thọ khóa XX, Kỳ họp thứ Ba (kỳ họp thường lệ) thông qua ngày 30 tháng 6 năm 2026./.

Nơi nhận:

- UBND, Chính phủ;
- VPQH, VPCP;
- Các Bộ: Tư pháp, Nội vụ, Tài chính;
- Cục Kiểm tra văn bản và TCTHPL (Bộ Tư pháp);
- TTTU, TTHĐND, UBND, UBMTTQVN tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Các Ban của HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể ở tỉnh;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Các đại biểu HĐND tỉnh;
- ĐU, TTHĐND, UBND các xã, phường;
- Trung tâm Thông tin - Công báo;
- Lưu: VT, TTDN.

CHỦ TỊCH

Bùi Đức Hình